TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2017/HSST
Ngày 09 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Sín;
2. Bà La Thị Nhung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Đinh Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trường Trung học phổ thông huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 24/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quý Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1990 tại xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông Trần Phú T, sinh năm 1957 và bà Lô Thị T, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Trương Thị M, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2017 có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Bà Nông Thị P, sinh năm 1948 - Trú tại: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng (có mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng:**

Anh Hứa Gia V, sinh năm 1981 - Trú tại: Tổ A, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Quý Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 19/8/2017, Trần Quý Đ ở khu A, xã B, huyện Ngân Sơn đi giúp nhà đám ma ở Khu A, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn. Đến 15 giờ cùng ngày, Trần Quý Đ đi bộ về nhà, khi đi qua trước cửa nhà bà Nông Thị P ở cùng thôn, Đ phát hiện bà P không ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi vào phía sau nhà bà P dùng dao nhọn (loại thường để gọt hoa quả) mang theo luồn qua khe hở của hai cánh cửa được làm bằng gỗ cậy then cài đi vào nhà rồi đi vào buồng ngủ thì thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia để trên giường, Đ cầm lấy cho vào túi quần. Sau đó thấy cạnh giường ngủ có một chiếc hòm gỗ, Đ dùng tay vặn ổ khóa khoảng bốn lần thì mở được hòm. Trong hòm có nhiều quần áo, Đ lục tìm thấy bốn chiếc nhẫn vàng, loại nhẫn tròn (vàng 9999), một đôi khuyên tai vàng, loại tròn (vàng 9999) được đựng trong lọ nhựa và một cuộn giấy nhỏ bên trong có 09 tờ tiền mệnh giá 100 CNY (tiền Trung Quốc) rồi đi ra khỏi nhà theo đường cũ và đi về nhà để cất giấu. Sau đó Đquay lại nhà đám ma hộ làm việc bình thường.

Đến ngày 22/8/2017, Đài gọi điện cho Hứa Gia V, sinh năm 1981, trú tại tổ A, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lái xe thuê cho hãng taxi Vĩnh Dung xuống đón lên Cao Bằng (vì có quen biết từ trước). Đến Cao Bằng, Đ nhờ V bán hộ một chiếc nhẫn vàng hai chỉ tại hiệu vàng "Minh Hòa" địa chỉ tổ 7, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng được 6.760.000đ (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Ngày 24/8/2017, Đ tự mình đi bán một nhẫn vàng 02 (hai) chỉ tại hiệu vàng "Minh Hòa" được 6.760.000đ (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và đem đổi 900 CNY (chín trăm nhân dân tệ) với một phụ nữ không quen biết tại khu vực đối diện hiệu vàng "Kim Tín" thành phố Cao Bằng được 2.970.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Ngày 25/8/2017, Đ bán tiếp một nhẫn 02 (hai) chỉ và một đôi khuyên tai tại hiệu vàng "Minh Hòa" được 11.800.000đ (mười một triệu tám trăm nghìn đồng). Ngày 26/8/2017, Đài nhờ một người đàn ông không quen biết tên C gặp tại khu vực bến xe khách Cao Bằng đi bán hộ một nhẫn vàng 02 (hai) chỉ được 6.615.000đ (sáu triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng). Tổng số tiền do bán vàng, đổi tiền nhân dân tệ có được là 28.145.000đ (hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) Đ mua hai chiếc điện thoại di động hết 5.430.000đ (năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) đưa cho vợ (là Trương Thị M) 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), số còn lại Đ sử dụng vào việc mua ma túy, đánh lô đề và tiêu dùng cá nhân.

Ngày 28/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quý Đ tại khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện thu giữ một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đỏ, đã qua sử dụng. Chị Trương Thị M (vợ Đ) tự nguyện giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, màn hình cảm ứng màu trắng - vàng đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Itel D11 Plus màn hình cảm ứng màu đen - vàng, ốp màu vàng nhạt, hai cục và hai dây sạc điện thoại, số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/BB-HĐĐG, ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận*:*

- 9,6 chỉ vàng ta (vàng 9999) có giá trị là 33.552.000đ (ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- 1 CNY (Nhân dân tệ) = 3.369 VNĐ (ba nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng Việt Nam đồng);

- 1.400 CNY (Nhân dân tệ) = 4.716.600 VNĐ (Bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng Việt Nam đồng).

- Một điện thoại di động hiệu Nokia 130 có giá trị là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là ***38.568.600đ*** *(ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng).*

Tại Cơ quan điều tra Trần Quý Đ đã khai nhận một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Đ khẳng định số tiền để trong cuộn giấy mà Đài lấy chỉ có 09 tờ, mỗi tờ 100 CNY = 900 CNY. Tại phiên tòa bị cáo Đ nhất trí bồi thường đúng số tiền mà bà P đã khai báo.

Lời khai nhận của Trần Quý Đ cơ bản là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án.

Tuy nhiên, với tài liệu, chứng cứ đã thu thập không đủ căn cứ kết luận số tiền bà Phình mất 1.400 CNY (chênh lệch 500CNY = 1.684.500 VNĐ) là do Đ lấy trộm, việc truy cứu trách nhiệm hình sự cần đảm bảo áp dụng quy định có lợi cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 25/KSĐT-TA, ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Trần Quý Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa ngày hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm về nội dung như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quý Đ phạm tội *"Trộm cắp tài*

sản" theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Quý Đ đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 19/8/2017, Trần Quý Đ sinh ngày 02/12/1990 trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi cậy cửa vào nhà bà Nông Thị P, sinh năm 1948 cùng trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn lấy trộm 9,6 chỉ vàng ta (vàng 9999) gồm bốn nhẫn vàng, mỗi chiếc 02 (hai) chỉ, một đôi khuyên tai vàng 1,6 chỉ, một điện thoại di động và 900 CNY (Chín trăm nhân dân tệ) tiền Trung Quốc mang bán, đổi lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

Qua đánh giá kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là **36.568.600đ** ***(ba mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng)***.

Xét tính chất hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *" Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Như vậy có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

..."

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy về hình phạt chính cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

Trong vụ án này còn có đối tượng Hứa Gia V, sinh năm 1981, trú tại tổ A, phường B, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là người đi ô tô xuống đón Đ tại B và được Đ nhờ đi bán hộ một nhẫn vàng tại thành phố Cao Bằng. Nhưng khi đó, V hoàn toàn không biết tài sản do Đ trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng.

Đối với một người phụ nữ không quen biết, Đ khai nhận được đổi tiền nhân dân tệ sang tiền Việt Nam tại khu vực đối diện hiệu vàng *"Kim Tín"* thành phố Cao Bằng. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra.

Đối với người đàn ông tên C gặp ở khu vực bến xe khách tỉnh Cao Bằng theo lời khai của Đ, C được Đ nhờ đi bán hộ một nhẫn vàng. Do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra không thể tiến hành ghi lời khai được.

Đối với Nguyễn Minh H là chủ cửa hàng vàng bạc *"Minh Hòa"*, địa chỉ tại tổ 7, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng khẳng định: Trong các ngày từ 22/8/2017 đến 26/8/2017 tại cửa hàng do anh làm chủ và trực tiếp mua bán kinh doanh có nhiều người đến mua, bán giao dịch vàng nên không thể nhớ chính xác số lượng và gồm những ai. Do vậy không có cơ sở để thu hồi tài sản và điều tra xử lý.

Đối với Trương Thị M, sinh năm 1998, trú tại khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vợ Đ). Ngày 28/8/2017 được Đ đưa cho số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và hai chiếc điện thoại di động do Đ phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Trương Thị M hoàn toàn không biết đó là những tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

***Về xử lý vật chứng trong vụ án**

Đối với các vật chứng đã tạm giữ gồm:

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, màn hình cảm ứng màu trắng, vàng đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu itel S11 Plus màn hình cảm ứng màu đen - vàng, ốp màu vàng nhạt (kèm theo hai sạc điện thoại); một điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đỏ, đã qua sử dụng (số IMEI 1: 353686/07/740096/7) cần tạm giữ hóa giá để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 thanh gỗ (then cài cửa) kích thước 33cm x 3,5cm x 01cm thu giữ được xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) trong đó có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt bị cáo và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền mà bị cáo đưa cho vợ mình là chị M đã được chị M nộp trong quá trình khám xét nhà bị cáo, xét cần tạm giữ để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

***Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Tại phiên tòa, người bị hại bà Nông Thị P buộc bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền là **38.568.600đ** (ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng). Bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà P.

Về án phí: Bị cáo Trần Quý Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quý Đ phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 + khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Quý Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 28/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 thanh gỗ (then cài cửa) kích thước 33cm x 3,5cm x 01cm;

2.2. Tạm giữ hóa giá để đảm bảo thi hành án cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, màn hình cảm ứng màu trắng, vàng đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Itel S11 Plus màn hình cảm ứng màu đen - vàng, ốp màu vàng nhạt (kèm theo hai sạc điện thoại); một điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

2.3. Tạm giữ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Ngân Sơn).

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

3.1. Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nông Thị P sinh năm 1948 - Trú tại: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn số tiền là **38.568.600đ**

(ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng). Việc thi hành án đối với khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.928.430đ (một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (01b);
- Công an huyện Ngân Sơn (02b);
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn (01b - khi án có hiệu lực);
- Bị cáo, người bị hại (01b).
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công